

KHUYẾN NÔNG CÓ SỰ THAM GIA (PTD) Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: CON ĐƯỜNG VÀ NHỮNG MỐC QUAN TRỌNG TRONG TIẾN TRÌNH THỂ CHẾ HÓA PTD

Nguyễn Duy Cần¹ và Nico Vromant²

ABSTRACT

At the end of 2001, the Mekong Delta Development Research Institute (MDI) of Cantho University and the VVOB organization of Belgium implemented the Mekong Delta Agricultural Extension Project (MDAEP) at four pilot sites of provinces in the Mekong Delta: Soc Trang, An Giang, Ca Mau and Ben Tre. Up to the year 2003, the project was spread to eight more sites, covering all remaining provinces of the Mekong Delta and gained experiences in introducing the Participatory Technology Development (PTD) into extension activities. Experiences and lesson learnt from PTD practicing at these pilot sites led to follow-on phase 2 (2005-2007) - institutional integration of PTD into agricultural extension activities, started on October, 2005. The MDAEP used this successful example of local innovation as an entry-point to introduce PTD - an approach of participatory agricultural extension into the existing extension system of the Mekong Delta provinces.

Key words: *agricultural extension, Participatory Technology Development, institutionalization, participatory agricultural extension*

Title: *Participatory agricultural extension in the Mekong Delta: the route and milestones in the process of institutionalization*

TÓM TẮT

Cuối năm 2001, Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long (Viện PTĐB) thuộc Đại học Cần Thơ và tổ chức VVOB thuộc Vương Quốc Bỉ, thực hiện dự án Khuyến nông đồng bằng sông Cửu Long (MDAEP) ở 4 điểm thí điểm thuộc 4 tỉnh của đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL): Sóc Trăng, An Giang, Cà Mau và Bến Tre. Đến năm 2003 có thêm 8 điểm thí điểm mới trải khắp 8 tỉnh còn lại của ĐBSCL và đã đạt được những kinh nghiệm trong việc giới thiệu phương pháp Phát triển kỹ thuật có sự tham gia (PTD) vào hoạt động khuyến nông. Những kinh nghiệm và những bài học rút ra được trong việc thực hiện PTD ở những điểm thí điểm này đã dẫn đến giai đoạn 2 (2005-2007) - lồng ghép PTD vào hoạt động khuyến nông thường xuyên, bắt đầu vào tháng 10/2005. Dự án sử dụng ví dụ thành công này như là điểm khởi đầu để đưa cách tiếp cận PTD - khuyến nông có sự tham gia vào hệ thống khuyến nông đang hiện hữu tại các tỉnh ĐBSCL.

Từ khóa: *khuyến nông, phát triển kỹ thuật có sự tham gia, thể chế hóa, khuyến nông có sự tham gia*

¹ Đồng điều phối dự án MDAEP, Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long (MDI), Đại học Cần Thơ, Việt Nam

² Điều phối dự án MDAEP, Flemish Office for Development Cooperation and Technical Assistance (VVOB), Belgium

1 BỐI CẢNH KHUYẾN NÔNG

Năm 1993 hệ thống khuyến nông ở Việt Nam chính thức được thành lập với tên gọi "Cục Khuyến Nông và Khuyến Lâm (Cục KN&KL)" trực thuộc Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Hệ thống khuyến nông gồm 3 cấp: (1) Trung ương: Cục KN&KL, (2) Cấp tỉnh: Trung Tâm Khuyến Nông (TTKN), (3) Cấp huyện: Trạm Khuyến nông. Ở cấp Trung ương, các hoạt động của Cục KN&KL tập trung vào các vấn đề về chủ trương và chính sách với các chương trình mục tiêu, chỉ đạo và điều phối các hoạt động ở cấp tỉnh. Ở cấp tỉnh, TTKN thực hiện các chỉ đạo của ngành nông nghiệp, Cục KN&KL và trực tiếp điều hành các hoạt động khuyến nông ở cấp huyện. Hiện nay, các TTKN có nhiều quyền hạn hơn trước đây, như là tự hoạch định và quyết định các hoạt động khuyến nông trong tỉnh, thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ.

Trước đây, hoạt động khuyến nông ở các tỉnh phía Nam dưới hình thức "chuyên giao tiến bộ kỹ thuật" và nhiều phương pháp tiếp cận khác nhau đã được sử dụng trong các thập kỷ qua. Sự kết hợp chuyên giao tiến bộ kỹ thuật dựa trên kế hoạch định trước và tiếp theo là áp dụng phương pháp "Tập huấn và viếng thăm" (T&V) trở thành phương thức tiếp cận chính trong hoạt động khuyến nông được sử dụng bởi ngành nông nghiệp lúc bấy giờ, mặc dù sau đó cách tiếp cận này được nhận ra là kém hiệu quả - không đáp ứng được nhu cầu nông dân, đặc biệt là những nông dân nhỏ, người thiếu điều kiện sản xuất. Hệ thống khuyến nông hiện tại dựa trên nền tảng của phương pháp khuyến nông truyền thống kết hợp các phương pháp có sự tham gia. Phương pháp này kết hợp chuyên giao tiến bộ kỹ thuật và tăng cường kiến thức cho nông dân thông qua mô hình trình diễn, tập huấn kỹ thuật, và khuyến khích sự tham gia của nông dân trong tiến trình nghiên cứu và khuyến nông. Tuy nhiên, có nhiều hạn chế của cách tiếp cận này, như là phổ biến kỹ thuật không phù hợp (mô hình trình diễn không phù hợp), áp đặt (khuyến nông theo kế hoạch, thiếu linh hoạt), gắn kết giữa nghiên cứu và khuyến nông kém và thiếu sự tham gia thật sự của nông dân.

2 KHUYẾN NÔNG CÓ SỰ THAM GIA Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

"Khuyến nông có sự Tham gia" hay "Phát triển Kỹ thuật có sự Tham gia - Participatory technology Development" (PTD) là phương thức khuyến nông lấy nông dân làm trọng tâm, thúc đẩy sự tham gia của nông dân vào suốt tiến trình khuyến nông và đáp ứng nhu cầu của họ (Cần, Johan và Nico, 2006). Sự tham gia của người dân trong nghiên cứu và khuyến nông thì không phải mới ở ĐBSCL. Tuy nhiên, sự tham gia này chỉ giới hạn ở một bộ phận nông dân có điều kiện, trong khi những nông dân ít có điều kiện hơn (nông dân nghèo, thiếu các phương tiện sản xuất) không có cơ hội tiếp cận với nghiên cứu và khuyến nông. Cán bộ khuyến nông (CBKN) cơ sở, người trực tiếp làm việc với nông dân, giỏi về chuyên môn nhưng không được đào tạo về các kỹ năng và phương pháp khuyến nông có sự tham gia.

PTD được phát triển trong hơn hai thập kỷ qua (Vanesa *et al.*, 1997; Wettasinha *et al.*, 2003), và lần đầu tiên được thực hiện bởi dự án MDAEP ở ĐBSCL vào năm 2002 ở 4 câu lạc bộ (CLB) khuyến nông ở 4 tỉnh, đại diện một cách tương đối cho

4 tiểu vùng sinh thái và điều kiện canh tác khác nhau của ĐBSCL (CLB khuyến nông Bình Phú [An Giang]: vùng ngập lũ, canh tác lúa; CLB nông dân Hòa Nghĩa [Bến Tre]: vùng nước ngọt phù sa, trồng cây ăn trái; CLB khuyến nông Tam Sóc C1 [Sóc Trăng]: vùng nhiễm mặn, canh tác lúa, người dân tộc; CLB khuyến nông Tân Xuân [Cà Mau]: vùng nước mặn, nuôi tôm). Năm 2003, PTD được thực hiện trải rộng khắp 8 tỉnh còn lại của ĐBSCL. PTD thực hiện ở ĐBSCL tập trung đáp ứng nhu cầu về kỹ thuật và sự đa dạng trong sản xuất của nông dân. Các trở ngại mà người nông dân phải đương đầu cũng như nhu cầu của họ thay đổi theo tiểu vùng, điều kiện kinh tế xã hội của nông hộ cũng như theo thời gian, PTD cũng phải đáp ứng theo nhu cầu này. Hộp thư 1 trình bày sự đa dạng các thí nghiệm PTD tại các CLB khác nhau.

Hộp thư 1. Sự đa dạng các thí nghiệm PTD tại các CLB

1. CLB Tân Xuân, Cà Mau
 - Thí nghiệm PTD 2002-2004: Nuôi tôm (2)*, giống lúa (2), sản xuất rau xanh, nuôi heo hướng nạc
 - Thí nghiệm PTD 2004-2006: Lúa - tôm, nuôi heo hướng nạc
2. CLB Tam Sóc C1, Sóc Trăng
 - Thí nghiệm PTD 2002-2004: Nuôi tôm, giống lúa (3), nuôi cá ao
 - Thí nghiệm PTD 2004-2006: Trồng cỏ chăn nuôi, nuôi heo thịt
3. CLB Hoà Nghĩa, Bến Tre
 - Thí nghiệm PTD 2002-2004: Trừ bệnh cây sầu riêng, trồng cỏ xen vườn cây, nuôi dê
 - Thí nghiệm PTD 2004-2006: Trồng cỏ xen vườn cây, nuôi dê
4. CLB Bình Phú, An Giang
 - Thí nghiệm PTD 2002-2004: Giống lúa (2), nuôi heo, nuôi cá lồng
 - Thí nghiệm PTD 2004-2006: Trồng nấm rơm, nuôi ếch
5. CLB Tân Long, Hậu Giang
 - Thí nghiệm PTD 2003-2006: Giống lúa, nuôi heo, nuôi cá
6. CLB Trung Chánh, Vĩnh Long
 - Thí nghiệm PTD 2003-2006: Tia cành/bón phân cho xoài, nuôi heo hướng nạc, nuôi heo nái
7. CLB Giồng Dầu, Trà Vinh
 - Thí nghiệm PTD 2003-2006: Luân canh lúa-màu, nuôi gà, FFS về phục tráng giống lúa Hàm Trâu
8. CLB Bình Nhì, Tiền Giang
 - Thí nghiệm PTD 2003-2006: Thức ăn cho heo, nuôi bò, FFS về sản xuất lúa VD-20 thuần
9. CLB Long Cang, Long An
 - Thí nghiệm PTD 2003-2006: Kiểm soát lúa cỏ, nuôi bò
10. CLB Hưng Hội, Bạc Liêu
 - Thí nghiệm PTD 2003-2006: Biogas, nuôi cá ao, FFS sản xuất lúa giống
11. CLB Tân Bình, Kiên Giang
 - Thí nghiệm PTD 2003-2006: Giống lúa (2), nuôi gà Lương Phượng, lúa-cá
12. CLB Mỹ Lộc, Đồng Tháp
 - Thí nghiệm PTD 2003-2006: Giống lúa (2), thức ăn cho heo, heo giống
13. CLB Thới Thạnh, Cờ Đỏ, Cần Thơ
 - Thí nghiệm PTD 2005-2006: FFS về phòng trừ bệnh dịch trên heo, nuôi lợn trong ao nylon

* Số trong dấu ngoặc (..) là số vụ lặp lại

3 CÁC ĐỐI TÁC, SỰ QUAN TÂM VÀ VAI TRÒ CỦA HỌ TRONG TIẾN TRÌNH PTĐ

Bước đầu tiên của dự án MDAEP là xác định các CLB khuyến nông và những quan tâm của họ đối với dự án. Trong bước đầu tiên này, đầu năm 2002, các cơ quan đối tác khám phá ra rằng các CLB khuyến nông được thành lập từ trước là mô hình khuyến nông đang được nông dân quan tâm, họ đang có nhu cầu hỗ trợ về kỹ thuật. Tuy nhiên, họ đang bế tắc trong quản lý duy trì hoạt động cũng như chia sẻ kinh nghiệm. Sau khi được giới thiệu, các CLB khuyến nông đã bị hấp dẫn bởi dự án và hợp tác như là điểm thí nghiệm PTĐ, bởi vì họ nhận ra cách tiếp cận của dự án phù hợp với các ưu tiên và nhu cầu của họ.

Các TTKN là đối tác chính, các TTKN rất quan tâm đến phương pháp, các kỹ năng khuyến nông và muốn cải thiện hoạt động khuyến nông có hiệu quả. Các TTKN được tiếp cận bởi dự án để tham gia gánh vác một phần trong hoạt động PTĐ. Điều này như là một cơ hội giúp TTKN thử nghiệm một cách tiếp cận khuyến nông mới, huấn luyện CBKN nâng cao kiến thức và kỹ năng để giải quyết các vấn đề bức xúc và đa dạng của nông dân.

Bảng 1 trình bày một cách tổng quát các đối tác bao gồm trong tiến trình PTĐ ở ĐBSCL, các quan tâm và vai trò của họ. Thêm vào đó, các đối tác khác cũng đóng vai trò rất quan trọng trong tiến trình phát triển và mở rộng PTĐ như là Cục KN&KL phía Nam trước đây: chính sách, tư vấn và thúc đẩy mở rộng PTĐ; phương tiện thông tin đại chúng: báo, đài, TV thông tin các hoạt động và kết quả PTĐ ở các điểm dự án.

Bảng 1: Các quan tâm và vai trò của các đối tác trong tiến trình PTĐ ở ĐBSCL

Các đối tác	Các quan tâm	Vai trò
CLB khuyến nông (13 CLB KN tham gia dự án) ở ĐBSCL	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật, tăng năng suất, cải thiện thu nhập	Tập hợp nông dân cùng quan tâm, tham gia suốt tiến trình PTĐ (xác định nhu cầu, tìm kiếm giải pháp, thử nghiệm, phổ biến kết quả), lan toả cách tiếp cận PTĐ
TTKN (TTKN 13 tỉnh, thành ĐBSCL)	Duy trì và phát triển CLB, tăng cường năng lực CBKN cứu, cử cán bộ tham gia và thực hiện PTĐ, hỗ trợ cơ sở, giải quyết các khó khăn của nông dân, lồng ghép thể chế của nông dân	Tạo sự gắn kết giữa nông dân và nhà nghiên cứu, cử cán bộ tham gia và thực hiện PTĐ, hỗ trợ cơ sở, giải quyết các khó khăn của nông dân, lồng ghép thể chế hóa PTĐ ở địa phương
Viện PTĐB, Đại học Cần Thơ	Phạm vi nghiên cứu mới phát triển nông thôn, tăng cường năng lực cán bộ	Tham gia điều hành MDAEP, huấn luyện và tăng cường phương tiện
MDAEP - hợp tác giữa Viện PTĐB và VVOB (Bi)	Giới thiệu khuyến nông có sự tham gia	phương pháp Cung cấp sự điều hành, huấn luyện, các phương tiện vận hành

4 CÁC CHIẾN LƯỢC CHO VIỆC THỂ CHẾ HÓA PTĐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Sự lồng ghép PTĐ vào hoạt động khuyến nông thường xuyên hay thể chế hóa PTĐ ở ĐBSCL dựa trên sự thành công của các điểm thí nghiệm PTĐ đầu tiên. Khi các điểm PTĐ đầu tiên có những kết quả tốt, minh chứng được sự hiệu quả của cách tiếp cận mới, kỹ năng khuyến nông của CBKN thực hành PTĐ được cải thiện, đã tác động đến các TTKN tham gia dự án và các tỉnh khác ở ĐBSCL. Năm 2003, 8

ình còn lại đã yêu cầu thiết lập các điểm PTD tương tự. Các điều kiện cho phép mở rộng và thể chế hóa PTD theo 2 chiến lược đồng thời: không chính thức và chính thức.

4.1 Chiến lược không chính thức

Thực hiện PTD ở ĐBSCL có những thuận lợi là ngay lúc bắt đầu của dự án đã có sự hỗ trợ tư vấn của Cục KN&KL, đại diện là thành viên ban tư vấn của dự án. Mặc dù cách tiếp cận PTD chưa phải là công cụ sử dụng trong hệ thống khuyến nông của Nhà nước nhưng Cục KN&KL đã bật đèn xanh cho các TTKN tham gia thử nghiệm. Một cách không chính thức, đây cũng là cách mà dự án tiếp cận với các nhà quản lý, nhà làm chính sách.

Cách tiếp cận không chính thức để mở rộng PTD gắn liền với kết quả tốt ở các điểm PTD, sự hợp tác với các cơ quan và cá nhân quan tâm, và bao gồm những nhà làm chính sách trong đối thoại, có tác động rất mạnh. Các kết quả thí nghiệm PTD ở CLB lan toả đến các nông dân khác trong vùng thông qua "nông dân tới nông dân". CBKN được huấn luyện PTD đã sử dụng kỹ năng và kiến thức của họ áp dụng trên các lĩnh vực khác, chương trình khác. Sự tiến bộ của CBKN thực hành PTD và những thay đổi tích cực ở các CLB thử nghiệm PTD có tác động đến các nhà quản lý, nhà làm chính sách, và cũng là con đường không chính thức để thể chế PTD.

4.2 Chiến lược chính thức

Những điểm mốc quan trọng của quá trình nhằm mục đích thể chế hóa PTD một cách chính thức, hay lồng ghép PTD vào hoạt động khuyến nông thường xuyên bao gồm:

- **Hội thảo PTD hàng năm.** Hội thảo PTD hàng năm của dự án đã giới thiệu một cách tổng quát tiến trình PTD, những tiến triển, kết quả thực hiện PTD tại các CLB thí điểm được chia sẻ đến các nhà quản lý, làm chính sách, TTKN, Sở NN&PTNT, các cơ quan nghiên cứu liên quan, các tổ chức phi chính phủ, cũng như các chương trình và dự án khác ở ĐBSCL như TRIAS (Bi), FADO (Bi), DANIDA (Sau thu hoạch, Đan Mạch), ...
- **Hội thảo giới thiệu sự lồng ghép PTD.** Hội thảo giới thiệu sự lồng ghép PTD vào hoạt động khuyến nông thường xuyên thực hiện vào tháng 7/2005. Nội dung chính của hội thảo này là xác định các điểm cho sự mở rộng PTD, chia sẻ thông tin về thể chế hóa PTD, thảo luận các yêu cầu đòi hỏi cho sự lồng ghép thể chế hóa. Hội thảo đã chọn 4 tỉnh đầu tiên An Giang, Sóc Trăng, Cà Mau và Bến Tre để thực hiện sự lồng ghép. Tiếp theo hội thảo này là sự ký kết "Bảng ghi nhớ" giữa MDAEP và 4 TTKN cho việc thể chế hóa PTD. Bảng 2 trình bày sự lồng ghép PTD vào các chương trình khuyến nông khác nhau tại 4 tỉnh.
- **Hội thảo lập kế hoạch triển khai sự lồng ghép PTD.** Hội thảo lập kế hoạch triển khai sự lồng ghép PTD vào hoạt động khuyến nông thường xuyên vào tháng 4/2006. Nội dung chính của hội thảo này là đề ra các kế hoạch cho sự mở rộng PTD ở các tỉnh đã chọn, thảo luận các bước tiếp theo cho sự thể chế hóa PTD ở các tỉnh.

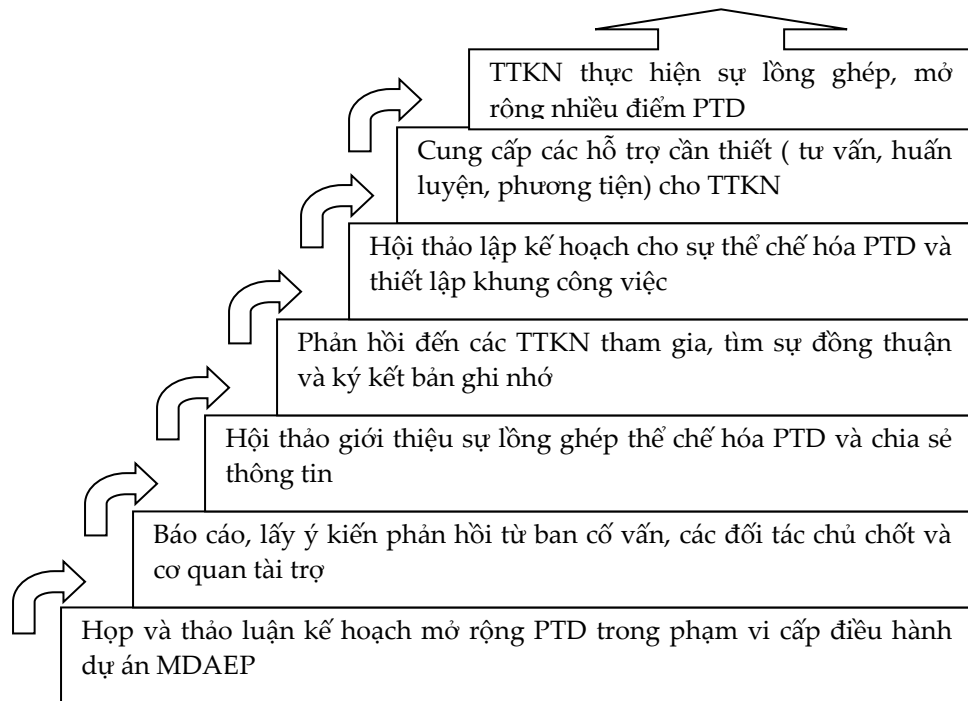
Bảng 2: Sự lồng ghép PTD vào các chương trình khuyến nông tại 4 tỉnh

Các chương trình khuyến nông có lồng ghép PTD	Các huyện thực hiện PTD	Số câu lạc bộ tham gia	Hình thức lồng ghép
An Giang			
Chọn lọc và lai tạo giống lúa chất lượng cao	Thoại Sơn	2 CLB	FFS theo tiến trình PTD
Quản lý sau thu hoạch lúa	Tri Tôn	2 CLB	
Chăn nuôi heo nhiều nạc	Tịnh Biên	2 CLB	
Sóc Trăng			
Sản xuất lúa chất lượng cao	Thạnh Trị	1 CLB	FFS theo tiến trình PTD
Sản xuất lúa chất lượng cao	Ngã Năm	1 CLB	
Phát triển chăn nuôi bò	Mỹ Xuyên	1 CLB	Thí nghiệm theo tiến trình PTD
Sản xuất cây màu	Mỹ Xuyên	1 CLB	
Trồng mía	Cù Lao Dung	1 CLB	
Cà Mau			
Chăn nuôi heo nái nhiều nạc	Thị xã Cà Mau	1 CLB	FFS theo tiến trình PTD
Chăn nuôi heo nái nhiều nạc	U Minh	1 CLB	
Sản xuất giống lúa chất lượng cao	Thới Bình	1 CLB	FFS theo tiến trình PTD
Cây ăn trái / xen canh ca cao với dừa	Trần Văn Thời	1 CLB	
Bến Tre			
Sản xuất lúa chất lượng cao	Thạnh Phú	1 CLB	FFS theo tiến trình PTD
Phát triển chăn nuôi bò	Mỏ Cày	1 CLB	
Chương trình khác (mở) ¹	Bình Đại	1 CLB	FFS theo tiến trình PTD
	Ba Tri	1 CLB	

- **Tập huấn PTD cho CBKN các TTKN ở ĐBSCL.** Khi bắt đầu thực hiện PTD tại các CLB, các cán bộ dự án và CBKN ở các TTKN tham gia dự án được tập huấn về PTD. Có ít nhất 3 CBKN ở mỗi TTKN được tập huấn về chương trình này. Mục tiêu chính của tập huấn là giới thiệu phương pháp PTD về cả lý thuyết và thực hành, CBKN có đủ kỹ năng khuyến nông và tham gia để thực hiện PTD tại các CLB nơi họ làm việc.
- Phương pháp tập huấn của dự án quan tâm nhiều về thực hành (Nguyễn Duy Cần, Johan Rock và Nico Vromant, 2006). Ở từng bước của tiến trình PTD, CBKN được tập huấn lý thuyết và áp dụng ngay vào thực tiễn của CLB mà họ đang làm việc. CBKN nông còn được huấn luyện trong công việc họ làm thông qua các phản hồi từ phía các chuyên gia dự án suốt quá trình giám sát và đánh giá.
- **Tập huấn PTD cho giảng viên là CBKN ở các tỉnh để mở rộng PTD.** Cuối năm 2005 và đầu năm 2006, MDAEP tập huấn cho giảng viên là CBKN 4 tỉnh tham gia đầu tiên để mở rộng PTD. Sau khi được tập huấn về PTD, những giảng viên CBKN này sẽ tập huấn lại cho CBKN của tỉnh họ. Ví dụ, theo cách này, ở Sóc Trăng đã tập huấn cho hơn 12 CBKN, Cà Mau: 15 CBKN và An Giang: 50 CBKN. TTKN tỉnh cũng đã sử dụng kinh phí của họ cho hoạt động này.
- **Các hoạt động khác nhằm mục đích để thể chế hóa PTD.** Những hoạt động khác được thực hiện với mục đích để thể chế hóa PTD ở ĐBSCL bao gồm: tổ

¹ Chủ đề sẽ do CLB quyết định.

chức tham quan trao đổi (tham quan trao đổi giữa các CLB, các tỉnh khác nhau), hội thảo huấn luyện PTĐ cho các dự án khác, sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, TV), xuất bản tài liệu PTĐ. Hội thảo huấn luyện PTĐ do các chuyên gia MDAEP thực hiện có tác động lan toả nhanh đến các chương trình dự án khác, mở rộng sự áp dụng của PTĐ (ví dụ, dự án "Nâng cao đời sống ở tỉnh Trà Vinh" do CIDA Canada hỗ trợ đã sử dụng cách tiếp cận PTĐ cho hoạt động khuyến nông của dự án).



Hình 1: Các điểm mấu chốt quan trọng hướng đến sự thể chế hóa - lồng ghép PTĐ vào hoạt động khuyến nông ở đồng bằng sông Cửu Long

5 TÁC ĐỘNG BAN ĐẦU CỦA SỰ THỂ CHẾ HÓA PTĐ VÀ XU HƯỚNG TƯƠNG LAI

Tác động ban đầu của chiến lược thể chế hóa PTĐ vào hoạt động khuyến nông có thể nhận thấy ở 2 cấp độ: (1) nông dân và CLB khuyến nông, (2) cấp tỉnh và TTKN.

Tác động của tiến trình PTĐ đến các CLB khuyến nông có thể nhận thấy rõ ràng qua sự năng động, linh hoạt trong việc duy trì các hoạt động của CLB. Các thành viên CLB ngày càng quan tâm và gắn bó hơn với CLB của họ. Họ tự tin và tham gia thật sự vào các hoạt động khuyến nông của CLB. Các thành công của thí nghiệm PTĐ đã giúp họ cải thiện sản xuất và đồng thời có ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng xung quanh họ.

Các TTKN ở 4 tỉnh tham gia sự lồng ghép đang tích cực triển khai thể chế hóa PTĐ. TTKN sử dụng nguồn kinh phí của tỉnh cho đào tạo CBKN trong tỉnh về PTĐ. Lồng ghép cách tiếp cận PTĐ vào các chương trình của tỉnh, TTKN Quốc Gia và các dự án khác. Một trường hợp nổi bật của quá trình này là TTKN Sóc Trăng đã tổ chức hội thảo với mục đích thể chế hóa PTĐ, có nhiều đối tác tham

gia. Sau hội thảo này, một số đối tác (Bảo vệ thực vật, Trung Tâm Giống) yêu cầu được huấn luyện PTD. Chi cục HTX và PTNT An Giang yêu cầu TTKN An Giang huấn luyện cho gần 100 cán bộ kỹ thuật ở huyện và xã, v.v...

Ngoài ra, TTKN Quốc Gia cũng đang quan tâm cách tiếp cận này. PTD được xem là cách tiếp cận có nhiều triển vọng và đang hợp tác với các dự án quốc tế để phát triển một chương trình huấn luyện về cách tiếp cận này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Duy Cần, Johan Rock và Nico Vromant (2006). PTD - Phát triển kỹ thuật có sự tham gia. Tài liệu tập huấn. MDAEP. 119 p.
- Vanesa S, Scott K, Debra AJ and John F (eds) (1997). Farmer-led extension: concepts and practices. Intermediate Technology Publications on behalf of the Overseas Development Institute. 214p.
- Wettasinha C, van Veldhuizen L & Waters-Bayer A (eds) (2003). Advancing participatory technology development: case studies on integration into agricultural research, extension and education. Silang, Cavite, Philippines: IIRR/ ETC Ecoculture / CTA. 257p.